

Số: 56/2024/HSPT

Ngày: 16-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Quý Chi

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Thư

Ông Trần Văn Nhum

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 tháng 9 và ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2024/TLPT-HS ngày 21 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo Kiều Văn T, Cao Văn C, Đoàn Văn A do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2024/HS-ST ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

- Bị cáo:

1. Kiều Văn T, sinh năm 2001, tại: Bình Phước; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; con ông Kiều Văn M, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1976; có vợ tên: Trần Dương Ngọc Á, sinh năm 2001; có 01 người con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2023 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Cao Văn C, sinh năm 2002, tại: Bình Phước; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Cao Văn C1, sinh năm 1978 và bà Hoàng Thị T1, sinh năm:

1983; bị cáo 03 anh em, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2023 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

3. Đoàn Văn A, sinh năm 2003, tại Bình Phước; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn G, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Đoàn Thành C2, sinh năm 1968 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1975; bị cáo 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2023/HS-ST, ngày 01/8/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 26/9/2023. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2023 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 19/12/2023, Kiều Văn T, Cao Văn C, Lê Thị Hồng T2, Dương Thị H và Trần Thị Kiều O đến quán “Tý Vành Đ” thuộc phường T, thành phố Đ để ăn nhậu. Tại đây, T điện thoại cho Phạm Minh T3 để rủ T3 đến nhậu cùng thì T3 đồng ý. Một lúc sau, T3 cùng vợ là Trần Thị C3 đến rồi cùng ngồi vào nhậu chung với mọi người.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, T rủ mọi người đi quán Bar “N” thuộc khu phố S, phường T, thành phố Đ chơi thì tất cả đồng ý. Lúc này, T hỏi mua T3 “nửa hộp năm ma túy khay” và “02 viên ma túy thuốc lắc” với giá 2.600.000 đồng, tiền mua ma túy T trả sau và dặn T3 mang vào quán Bar “N” cho T thì T3 đồng ý. Sau đó, T cùng với cả nhóm đến quán B “N” ngồi chơi ở bàn “Vip3”, còn T3 gọi điện thoại cho một người thanh niên tên Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua “nửa hộp năm ma túy khay” và “02 viên ma túy thuốc lắc” thì Q đồng ý bán với giá 2.300.000 đồng, hẹn giao ma túy và tiền tại khu vực Ngã tư S thuộc phường T, thành phố Đ. T3 đi taxi đến chỗ hẹn đưa cho Q 2.300.000 đồng và nhận 01 bọc ma túy khay, 02 viên ma túy thuốc lắc màu vàng rồi bỏ đi. Sau khi mua được ma túy, T3 quay lại quán B “Latin” và đưa cho T một bọc nylon bên trong có ma túy khay và hai viên ma túy thuốc lắc màu vàng vừa mua được. T bẻ một phần ma túy thuốc lắc để sử dụng, số còn lại T để trên bàn ai muốn sử dụng thì lấy để sử dụng, còn bọc ma túy khay T lấy tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng đồ ra một ít rồi lấy quạt gas hơi nóng phía bên dưới cho nóng ma túy lên rồi hít, sau đó để xuống bàn cho mọi người thay nhau sử dụng, số ma túy còn lại T để trong bọc nylon hờ một đầu đặt trên bàn. T xúc ma túy đưa cho C, T2, O và H sử dụng, T3 lấy một viên ma túy thuốc lắc bẻ ra một ít và ma túy K sử dụng, T

tiếp tục đồ ma túy Khay ra xào. Một lúc sau, Đoàn Văn A cùng với Nguyễn Huy T4, Nguyễn Văn S, Hoàng Văn N1, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Đình D đến ngồi chung bàn của T. Lúc này, A hỏi mọi người trong bàn “*Có ai chơi nước vui không*” (ma túy tổng hợp dạng nước vui) và đi qua bàn “Vip2” mang sang bàn của T một ly thủy tinh bên trong có chất lỏng màu hồng đặt trên bàn nói là nước vui nên C và T3 cầm ly nước vui uống. Sau đó, A để lại ly nước vui trên bàn “Vip3” rồi quay lại bàn “Vip2”. Trong lúc tất cả đang cùng nhau sử dụng ma túy thì Công xúc ma túy khay đưa cho Lê Thị Hồng T2 sử dụng. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, Phòng Cảnh sát ĐTTP về ma túy Công an tỉnh B phối hợp Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh B, Công an thành phố Đ, Công an phường T tiến hành kiểm tra hành chính quán Bar “N” bắt quả tang tại bàn “Vip3” có Kiều Văn T, Cao Văn C, Phạm Minh T3, Lê Thị Hồng T2, Dương Thị H, Trần Thị Kiều O, Trần Thị C3, Nguyễn Huy T4, Nguyễn Văn S, Hoàng Văn N1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Đình D1 đang cùng nhau sử dụng ma túy.

Cùng thời điểm này, lực lượng Công an kiểm tra tại bàn “Vip2” quán Bar “” bắt quả tang Bùi Thanh B1 và Đoàn Văn A có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 19/12/2023, Bùi Thanh B1 điện thoại rủ Đào Quang T5 đến quán B “Latin” để sử dụng ma túy (bay lắc) thì T5 đồng ý. Sau đó, B1 điện thoại cho một người thanh niên tên C4 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 04 bọc ma túy khay với giá 4.000.000 đồng và 07 viên thuốc lắc với giá 200.000 đồng/viên thì C4 đồng ý bán, hẹn giao nhận ma túy và tiền tại khu vực gần cổng quán Bar “N”. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, B1 đi xe taxi đến điểm hẹn và gặp C4, tại đây C4 đưa cho B1 01 bọc nylon bên trong có 03 bọc nylon nhỏ cùng kích thước và 01 bọc nylon kích thước lớn hơn bên trong chứa ma túy khay; 01 bọc nylon bên trong có 02 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng được gấp lại bên trong có 07 viên thuốc lắc màu vàng, 03 bọc nylon màu đỏ, bên ngoài có dòng chữ “FERRARY” là ma túy nước vui C4 nói B1 lấy chơi thử. Do chưa có tiền nên B1 nói C4 là sáng mai đưa tiền thì C4 đồng ý rồi bỏ đi. B1 cầm số ma túy vừa mua được bỏ vào túi quần của mình rồi lên taxi đi đến quán B “N”. Tại đây, B1 gặp T5 nên cả hai cùng vào bên trong quán thì được nhân viên xếp vào ngồi bàn “Vip2”, một lát sau có Lê Đình T6 đến bàn ngồi chơi cùng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, A đang ngồi tại bàn “Vip3” cùng với nhóm của Kiều Văn T thấy B1 nên qua bàn “Vip2” ngồi chơi cùng với nhóm của B1. Lúc này, B1 lấy trong túi quần ra 01 bọc ma túy khay cho hết vào 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng, dùng bật lửa hơi nóng rồi gấp tờ tiền lại đặt lên thành dưới của bàn, dùng ly uống nước bằng thủy tinh có sẵn trên bàn nghiền nhuyễn rồi dùng một đoạn ống hút màu vàng đã được cắt đôi dưới chân bàn làm công cụ và sử dụng. Sau đó, B1 đưa cho T5, Đình T6 và A cùng nhau sử dụng. B1 tiếp tục lấy 01 gói nylon màu đỏ bên ngoài có dòng chữ “FERRARY” là ma túy nước vui đổ hết vào một chai nước khoáng có sẵn trên bàn lắc để hòa tan rồi B1 đưa cho T5, Đình T6 và A uống chung. A lấy chai nước khoáng mà B1 đã hòa ma túy nước vui rót vào ly uống nước thủy tinh có sẵn trên bàn mang qua bàn “Vip3” để trên bàn mục đích để cho nhóm của Kiều Văn T sử dụng nên T, T3 và C uống ma túy nước vui. Sau

đó, A để ly ma túy nước vui trên bàn “Vip3” và quay trở lại bàn của B1. Một lúc sau, B1 tiếp tục lấy 02 viên thuốc lắc gói trong tờ tiền ra sử dụng hết 01 viên còn 01 viên cho vào 01 vỏ bọc nylon bỏ vào túi quần của mình mục đích để sử dụng dần, 05 viên thuốc lắc còn lại B1 giữ nguyên trong tờ tiền và gói lại như ban đầu cất vào túi quần của mình rồi tiếp tục ngồi chơi trong quán Bar. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an kiểm tra hành chính quán Bar “Latin” bắt quả tang B1 và A đồng thời thu giữ tang vật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2024/HS-ST ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo: Kiều Văn T, Cao Văn C và Đoàn Văn A, phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Kiều Văn T 09 năm 06 tháng tù (*chín năm sáu tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Văn C 08 năm 06 tháng tù (*tám năm sáu tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn A 09 năm tù (*chín năm tù*). Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2023.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 22/7/2024 bị cáo Kiều Văn T và bị cáo Cao Văn C có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 24/7/2024 bị cáo Đoàn Văn A có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu quan điểm:

Do bị cáo Kiều Văn T rút yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Kiều Văn T.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Cao Văn C và Đoàn Văn A, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân

thành phố Đồng Xoài về mức hình phạt đối với các bị cáo Cao Văn C và Đoàn Văn A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Kiều Minh T7 xin rút toàn bộ kháng cáo. Xét, việc rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo T7.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Cao Văn C, Đoàn Văn A về việc xin được giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Các bị cáo này hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xác định. Xét, lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng, người chứng kiến, Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; phù hợp với vật chứng của vụ án, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án nên có căn cứ để khẳng định các bị cáo phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng sẽ gây hệ lụy nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ của người sử dụng, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi này sẽ bị xử lý nghiêm trước pháp luật nhưng các bị cáo vẫn sử dụng và cung cấp ma túy cho người khác sử dụng. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.3] Xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Tuy nhiên, cần xét hành vi của từng bị cáo:

[2.4] Đối với bị cáo Cao Văn C: bị cáo C không phải là người cung cấp ma túy cho cả nhóm sử dụng, cũng không phải là người chuẩn bị công cụ, phương tiện, địa điểm hay gọi các đối tượng liên quan đến quán B “N” để sử dụng ma túy mà bị cáo C chỉ là người được T7 cung cấp ma túy để bị cáo C sử dụng; quá trình sử dụng ma túy cùng các đối tượng khác C là người trực tiếp xúc

ma túy khay đưa cho Lê Thị Hồng T2 sử dụng. Do đó, hành vi của C chỉ phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 chứ không thuộc điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Tại phiên toàn phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết mới thể hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha bị cáo là ông Cao Văn C1 đang bị ung thư dạ dày giai đoạn 2, mẹ bị cáo là bà Hoàng Thị T1 bị bệnh sỏi thận. Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt. Cần sửa một phần bản án sơ thẩm về khung hình phạt đối với bị cáo C và áp dụng mức hình phạt cho phù hợp với khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự như đã phân tích. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo C có cơ sở chấp nhận.

[2.5] Đối với bị cáo Đoàn Văn A, khi được bị cáo T3 và bị cáo B1 rủ rê sử dụng ma túy thì A không biết can ngăn mà hưởng ứng một cách tích cực; bị cáo A là người mang ma túy dạng nước vui từ bàn Vip 2 sang bàn V cho các bị cáo T7, T3 và C cùng sử dụng. Mặc dù, tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp được đơn xin xác nhận đề ngày 06/9/2024 xác nhận ông nội bị cáo là người có công với cách mạng được cấp Huy chương kháng chiến hạng nhì nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Và mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà pháp luật quy định nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo A không có cơ sở chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm được chấp nhận một phần.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo T7 và bị cáo C không phải chịu; bị cáo A phải chịu 200.000 đồng.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Kiều Văn T do bị cáo rút kháng cáo.

- Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356, 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Cao Văn C; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn A;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2024/HS-ST ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước về hình phạt đối với bị cáo Đoàn Văn A.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2024/HS-ST ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước về hình phạt đối với bị cáo Cao Văn C.

1. Tuyên bố các bị cáo: **Cao Văn C và Đoàn Văn A**, phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Cao Văn C** 04 năm tù (*bốn năm tù*). Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Văn A** 09 năm tù (*chín năm tù*). Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2023.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Kiều Văn T, Cao Văn C không phải chịu; bị cáo Đoàn Văn A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS ND, CA thành phố Đ;
- CQTHAHS CA thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Quý Chi